

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/DS-PT

Ngày 27-7-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Trần Văn Lực

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Bà Lê Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 291/2018/QĐPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Yến T, sinh năm: 1979 (Có đơn xin vắng mặt).

Cư trú tại: ấp C, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Bùi Thanh N, sinh năm: 1977 (Có mặt).

Cư trú tại: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm: 1978 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cư trú tại: ấp C, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: ông Bùi Thanh N là bị đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị Yến T trình bày và có yêu cầu như sau :

Ông Bùi Thanh N có mua thức ăn chăn nuôi heo tại cửa hàng của bà theo đợt mua từ ngày 23-7-2016 đến ngày 26-01-2017. Hình thức mua bán là ông N đặt mua thức ăn, bà giao hàng, ông N ký nhận vào sổ và khi nào bán heo sẽ thanh toán tiền lại cho bà. Tổng số tiền hai bên đối chiếu đến ngày 07-02-2017 là ông N còn nợ bà số tiền 111.594.000 đồng. Sau đó, ông N có trả nhiều lần được số tiền 78.000.000 đồng, ngày trả nợ sau cùng là ngày 13-7-2017, còn nợ lại 33.594.000

đồng qua nhiều lần hẹn, mặc dù đã bán heo, nhưng ông N không trả nợ như đã hứa. Nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Thanh N trả cho bà 33.594.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 07-02-2017 đến ngày 16-11-2017 bằng 09 tháng là 4.535.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 17-11-2017 đến khi kết thúc hồ sơ.

Bị đơn ông Bùi Thanh N trình bày: Ông xác nhận có mua thức ăn chăn nuôi heo tại cửa hàng của bà Phan Thị Yến T nhiều lần trong nhiều năm qua hiện còn nợ bà T số tiền trên ba mươi triệu đồng (cụ thể số tiền ông không nhớ). Nay bà T kiện đòi ông trả tiền, đối với yêu cầu trả nợ vốn ông xin xem xét lại và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình đang có khó khăn và ông xin không trả tiền lãi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng Q trình bày: Ông là chồng của bà Phan Thị Yến T. Trong vụ kiện này, ông không tranh chấp cũng không yêu cầu gì cho riêng ông, mà ông thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T là yêu cầu ông N trả tiền cho bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Yến T. Buộc bị đơn ông Bùi Thanh N phải trả cho nguyên đơn bà Phan Thị Yến T số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn nợ là 36.481.000 đ (Ba mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng).

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Yến T đòi với số tiền chênh lệch là 1.648.000 đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) so với nội dung yêu cầu của đơn khởi kiện.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, ông Bùi Thanh N là bị đơn kháng cáo: Ông không chấp nhận việc tính lãi suất vì bán thức ăn đã có tính lãi rồi, ông chỉ đồng ý trả số tiền vốn là 33.594.000 đồng và xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Ông N thừa nhận tiền mua thức ăn nuôi heo của bà T ông còn nợ lại 33.594.000 đồng chưa thanh toán. Bà T có đòi nợ này nhưng ông N không thanh toán nên án sơ thẩm tính lãi buộc ông N thanh toán lãi do chậm trả là đúng quy định của pháp luật. Ông N yêu cầu trả nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng là không hợp lý vì nợ đã quá hạn thanh toán, nợ kéo dài nữa không bảo đảm quyền lợi của bà T. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Thanh N về việc ông không chấp nhận việc tính lãi suất vì bán thức ăn đã có tính lãi rồi, ông chỉ đồng ý trả số tiền vốn là 33.594.000 đồng và xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng:

[1] Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Bùi Thanh N đều thừa nhận tiền mua thức ăn cho heo nuôi của ông ăn còn nợ bà Yến Trinh chưa thanh toán là 33.549.000 đồng đúng như bà T trình bày. Do hoàn cảnh làm ăn gặp khó khăn ông không thanh toán mà để kéo dài nợ đó cho đến nay nên ngoài tiền vốn đó Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông trả cho bà T thêm một khoản lãi do chậm thanh toán là hợp lý, tuy nhiên mức lãi do bà T đưa ra là cao so với lãi Nhà nước quy định nên cấp sơ thẩm tính lãi theo Điều 357 và 440 Bộ luật dân sự 2015 là đúng pháp luật nên ông N kháng cáo không đồng ý trả lãi là không được chấp nhận.

[2] Ông N kháng cáo yêu cầu được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu này là không hợp lý vì nợ đã quá hạn mà ông không thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua nếu để kéo dài như yêu cầu kháng cáo của ông là không bảo đảm quyền lợi của bên bán, kháng cáo này là biểu hiện tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán nữa nên không chấp nhận kháng cáo của ông N.

Từ đó Tòa án chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Thanh N.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Bùi Thanh N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 351, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Thanh N.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Trà Vinh;

Buộc bị đơn ông Bùi Thanh N phải trả cho nguyên đơn bà Phan Thị Yến T số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo còn nợ là 36.481.000 đ (Ba mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Bùi Thanh N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017329 ngày 18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu: HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trịnh Minh Tự

